

BÀN VỀ MỞ RỘNG GÓC ĐỘ TIẾP CẬN ĐỐI VỚI PHÁP LUẬT

TS HUỲNH VĂN THỜI*

Từ khi đổi mới, vị trí, vai trò của pháp luật được đưa lên hàng đầu. Tinh thần thượng tôn pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật là những gì tưởng chừng đã rất quen thuộc trong quan niệm, trong nhận thức và trong việc làm của chúng ta. Ở nhiều công sở, nhiều nơi công cộng, khẩu hiệu “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” được trình bày khá trang trọng. Trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, đi tìm mô hình nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, pháp luật vươn lên thành đại lượng - nhà nước pháp quyền trước hết được hiểu là nhà nước trọng pháp, quản lý xã hội bằng pháp luật và theo pháp luật.

Thế nhưng, dường như chúng ta chỉ mới nhất quán ở tính hình thức của việc coi trọng pháp luật mà chưa chú trọng đúng mức ở nội dung của vấn đề xem pháp luật là gì với cách tiếp cận đi gần tinh thần chung và không đứt đoạn với tinh hoa truyền thống.

Lâu nay trong học thuật và trong thực tiễn, gần như chỉ có một cách tiếp cận duy nhất khi quan niệm về pháp luật. Lược đi những thêm bớt, công thức chung dễ dàng tìm thấy là: pháp luật = hệ thống các quy phạm pháp luật được thể hiện dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước (thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và những người có thẩm quyền) ban hành và bảo đảm thực hiện bằng chính quyền lực nhà nước.

Công thức này đóng đinh với những nhìn nhận kéo theo đó là pháp luật chỉ là

tập hợp một cách hệ thống những khuôn thước hành xử do cơ quan công quyền công bố; những khuôn thước này chỉ có thể chứa đựng trong hình thức các văn bản quy phạm pháp luật; chúng phải do Nhà nước đặt ra và bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh nhà nước.

Ở đây, có sự đánh đồng pháp luật với hoạt động làm luật (hoạt động lập pháp của Quốc hội, thậm chí kể cả lập quy của các cơ quan hành chính nhà nước). Như vậy, về cách tiếp cận, quan niệm phổ biến trên chọn một lối khá hẹp - nhấn mạnh yếu tố quyền lực trong cán cân quyền lực với công lý, gần với cái mà trong giới luật học gọi là thuyết luật thực định (legal positivism). Pháp luật trong cách tiếp cận ở trên là phương tiện đặc hữu của Nhà nước, nên hoạt động sáng tạo pháp luật là lĩnh vực độc quyền của Nhà nước. Nguồn của pháp luật chỉ có thể là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, những gì mà Nhà nước chưa công bố chính thức trong nguồn này thì không được chấp nhận dù là cấp thiết cho nhu cầu cuộc sống, mà phải chờ đợi, mặc cho sự chờ đợi ấy tạo ra những khoảng trống hoặc đôi khi buộc phải giải quyết một cách tùy nghi.

Mặt khác, Nhà nước bảo đảm pháp luật đã ban hành được thực hiện thường triển khai theo hướng tô đậm tính cưỡng chế hơn là huy động sự đồng thuận và dụng công thuyết phục, khơi dậy ý thức tự giác.

Tuy nhiên, trong lịch sử và trên thực tế, còn có cách tiếp cận pháp luật khác rộng

* Học viện Hành chính.

hơn. Theo cách này, pháp luật không chỉ đơn thuần là sản phẩm đặc trưng của Nhà nước mà còn là sản phẩm của những giá trị cao quý trong xã hội dựa trên nền tảng dân chủ, nhân bản và đạo lý mà không một ai bác bỏ được như sự tự do, bình đẳng, công minh... Pháp luật với tính chất là lẽ phải đương nhiên luôn tồn tại trong xã hội và gắn liền với những quyền tự nhiên của con người. Pháp luật bén rễ từ đời sống tự nhiên, là hiện thân của công lý và được nhận thức bằng lý trí của con người. Như thế, bên cạnh hệ thống quy tắc xử sự chung mà Nhà nước đặt ra, còn có sự hiện hữu của pháp luật tự nhiên (natural law) và Nhà nước phải lấy đó làm thước đo để hướng tới sự phù hợp và hoàn thiện, để củng cố lòng tin của công dân vào sự công bằng, nghiêm minh của Nhà nước.

Manh nha từ thời cổ đại, tư tưởng về pháp luật tự nhiên đi vào trong những văn kiện nổi tiếng như Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789 mà mở đầu Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà năm 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viện dẫn¹. Nhiều ý kiến cho rằng, bên cạnh sự lịch lãm về chính trị của Người, chắc hẳn rằng trong quan niệm về pháp luật tự nhiên có hạt nhân tiến bộ vượt qua sắc thái chính thể và thời gian để trở thành di sản chung của nhân loại. Đó là tư tưởng Nhà nước phải thừa nhận, phục tùng lẽ phải và công lý.

Ở Việt Nam, những tương đồng với thuyết pháp luật tự nhiên hóa thân thành những quan niệm giản dị mà sâu sắc: bên cạnh pháp lý có đạo lý; cùng với phép vua có lệ làng; nhìn nhận sức dân như sức nước; cách vận dụng tiền lệ xưa bày, nay làm...

Về ngữ nghĩa, trong tất cả ngôn ngữ trên thế giới từ pháp luật đều có nghĩa gắn với quan niệm luật tự nhiên hơn là luật thực định. Từ "ius"(luật) và "iustum"(công lý) trong tiếng La tinh có cùng một gốc. Từ "right" trong tiếng Anh và "npabo" trong

tiếng Nga đều có nghĩa là luật, ngay thẳng, đúng đắn, quyền đương nhiên của con người. Ở nghĩa Hán - Việt lại càng thâm thúy, nói lên sự ngự trị của chuẩn mực, công lý và loại trừ lệch lạc, bất công. Về bản chất của sự hình thành, pháp luật không được "đặt ra" mà được "tìm ra". Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ: "Nhà lập pháp phải tự coi mình như nhà khoa học tự nhiên. Ông ta không làm ra pháp luật, ông ta không phát minh ra chúng mà chỉ nêu chúng lên. Ông ta biểu hiện quy luật nội tại của những mối quan hệ tinh thần thành những đạo luật thành văn có ý thức. Chúng ta sẽ chê trách nhà lập pháp là vô cùng tùy tiện, nếu ông ta thay thế bản chất của sự vật bằng nhiều điểm bịa đặt của mình"².

Từ những phân tích trên, cho thấy pháp luật không đóng khung chỉ trong những gì mà Nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền và người có thẩm quyền ban hành. Pháp luật phải là biểu tượng của ý chí, khát vọng của nhân dân về lẽ phải và công lý. Đón bắt ý chí, khát vọng hiển nhiên đó không chỉ có một loại cơ quan nhà nước và không chỉ có Nhà nước; không chỉ có một cách là chỉ thừa nhận một loại nguồn. Pháp quyền cần tiếp nhận như "thần linh" của trăm điều và Hiến pháp phải là bản cam kết chắc chắn mà Nhà nước trang trọng tiếp nhận sự uỷ thác quyền lực từ phía nhân dân để bảo đảm lẽ phải, công lý.

Từ đó, hàng loạt yêu cầu đặt ra về trách nhiệm của Nhà nước trong công tác xây dựng pháp luật, làm thế nào cho pháp luật hợp với lòng dân để mọi người tâm phục và tự giác thực hiện, nâng cao chất lượng, uy tín và hiệu lực thực tế của pháp luật, chứ không áp đặt một cách võ đoán hay tạo ra những lâu đài pháp lý và để cho cỏ mọc trong lối đi vào chúng□

1. Hồ Chí Minh: Bàn về nhà nước và pháp luật, NXB. CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 303.

2. K. Marx, F. Engelen: Toàn tập, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1978, t. 1, tr. 218.